

Số: /KH-UBND Ia H'Drai, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi năm 2024 trên địa bàn huyện Ia H'Drai

Căn cứ Kế hoạch số 1211/KH-UBND ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn huyện Ia H'Drai giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai triển khai thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện Ia H'Drai đến năm 2030;

Căn cứ vào kết quả công tác chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn năm 2023 và các văn bản có liên quan người cao tuổi⁽¹⁾, Ủy ban Nhân dân huyện Ia H'Drai xây dựng Kế hoạch triển khai công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2024 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) trên địa bàn huyện, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe (CSSK) người cao tuổi; 100% Trung tâm Y tế, Trạm Y tế tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện, cấp xã ban hành kế hoạch, đầu tư ngân sách cho công tác CSSK người cao tuổi trên địa bàn.

- 100% cán bộ phụ trách công tác quản lý, CSSK người cao tuổi tại Trung tâm Y tế tuyến huyện và 70% cán bộ phụ trách công tác quản lý, CSSK người cao tuổi tại Trạm Y tế được đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, CSSK người cao tuổi.

- 100% Trạm Y tế ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe người cao tuổi, đảm bảo 100% người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe.

⁽¹⁾ Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Chăm sóc sức khỏe NCT giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân; Kế hoạch số 788/KH-UBND ngày 21/3/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030.

- 70% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được tuyên truyền, cung cấp thông tin về già hóa dân số, quyền được CSSK của người cao tuổi.

- 50% người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được phổ biến, hướng dẫn, cung cấp kiến thức, kỹ năng tự CSSK.

- >80% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm. 70% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...).

- 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị. Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70%.

- 100% Trung tâm Y tế có phòng khám bệnh và buồng bệnh riêng để điều trị bệnh là người cao tuổi.

- Trên địa bàn huyện chọn 1-2 xã để triển khai mô hình CSSK tại cộng đồng cho người cao tuổi; xây dựng từ 3-5 câu lạc bộ CSSK người cao tuổi hoặc phối hợp với các đơn vị, địa phương lồng ghép nội dung CSSK người cao tuổi vào các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi tại các thôn/tổ.

II. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác chăm sóc sức khỏe NCT; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe NCT

Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe NCT.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe NCT và tham gia thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống phòng chống bệnh tật, khám chữa bệnh cho người cao tuổi. Nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

- Nâng cao năng lực cho Trung tâm Y tế các huyện thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe NCT.

- Nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho NCT.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác CSSK người cao tuổi.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu, hợp tác, đầu tư nguồn lực thực hiện CSSK cho người cao tuổi

- Triển khai nghiên cứu khoa học, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong quản lý, CSSK, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Huy động sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ; tranh thủ hỗ trợ, chuyển giao và công nghệ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho CSSK cho người cao tuổi (*nếu có*).

- Tăng cường cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng dữ liệu số hóa về CSSK cho người cao tuổi.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp y tế giao hàng năm cho ngành Y tế và dự toán chi thường xuyên của các đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện theo quy định.

2. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan và những nguồn vốn hợp pháp khác

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng H ĐND-UBND huyện:

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn huyện. Theo dõi, đôn đốc, việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Y tế theo quy định.

2. Trung tâm Y tế huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan ban, ngành, địa phương triển khai, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi theo nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động các khoa lão khoa, phòng khám riêng dành cho người cao tuổi.

- Triển khai tổ chức thực hiện các hình thức giáo dục, phổ biến kiến thức phổ thông về tập luyện, tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật cho người cao tuổi.

- Chỉ đạo các Trạm y tế xã thực hiện việc lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi. Hướng dẫn các Trạm y tế xã lập kế hoạch phối hợp với các

cơ sở khám, chữa bệnh tuyến trên để kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên ngành Lão khoa, đáp ứng hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại tất cả các tuyến.

- Tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá và sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế theo quy định.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức triển khai Chương trình chăm sóc sức khỏe NCT; lồng ghép các nội dung của Chương trình vào các Chương trình, Dự án khác về chăm sóc phát huy vai trò NCT.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Người cao tuổi; đẩy mạnh công tác phụng dưỡng, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi; thống nhất kiện toàn mô hình tổ chức, phát huy vai trò người cao tuổi các cấp; tạo điều kiện hỗ trợ người cao tuổi tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- Triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về người cao tuổi.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Phối hợp với Trung tâm Y tế cân đối, bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch trong phạm vi chi sự nghiệp y tế giao hàng năm theo khả năng ngân sách địa phương và đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, các đơn vị liên quan lồng ghép các chỉ báo dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện để thực hiện.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe NCT. Phối hợp với Trung tâm Y tế và các địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho NCT; thực hiện tuyên truyền về các nội dung hoạt động liên quan đến người cao tuổi đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Hướng dẫn, tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài về người cao tuổi. Xây dựng chuyên mục dành riêng cho người cao tuổi và vì người cao tuổi.

6. Các cơ quan, ban, ngành khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các xã

- Trên cơ sở kế hoạch đề nghị Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe NCT vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lồng ghép việc thực hiện hiệu quả với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan triển khai trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức truyền thông, lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục tư vấn pháp luật, chính sách đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò của người cao tuổi. Tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi trên địa bàn huyện.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã chủ động triển khai thực hiện theo quy định; định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10/6*); hằng năm (*trước ngày 10/11*) và đột xuất khi (*có yêu cầu*) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Văn phòng H ĐND-UBND huyện*) để tổng hợp báo cáo chung. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo bằng văn bản về Văn phòng H ĐND-UBND huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình CSSK người cao tuổi trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Các phòng ban ngành liên quan²;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

² Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông; Trung tâm Y tế huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Tư pháp.

